

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật
Sử dụng phương pháp chấm điểm

TT	Nội dung đánh giá	Điểm		
		Tổng số	Từng phần	Tối đa
I	Mức độ đáp ứng chất lượng kịch bản	55		
1	Hiểu rõ yêu cầu, mục đích kịch bản		10	
1.1	Nghiên cứu đầy đủ và sâu sắc dữ liệu văn hóa, lịch sử, địa lý, tiềm năng du lịch, tâm lý khán giả			10
1.2	Nghiên cứu sơ sài dữ liệu văn hóa, lịch sử, địa lý, tiềm năng du lịch, tâm lý khán giả			5
1.3	Không nghiên cứu dữ liệu văn hóa, lịch sử, địa lý, tiềm năng du lịch, tâm lý khán giả			0
2	Đề cương khái quát cho 35 clip		10	
2.1	Thể hiện được tính khái quát và tính lan tỏa quốc tế, nêu bật được các điểm đặc thù về văn hóa, lịch sử, thiên nhiên, con người của địa phương.			10
2.2	Chưa thể hiện được tính khái quát và tính lan tỏa quốc tế, chưa nêu bật được các điểm đặc thù về văn hóa, lịch sử, thiên nhiên, con người của địa phương.			5
2.3	Không có đề cương khái quát			0
3	Kịch bản chi tiết cho từng clip		25	
3.1	Nêu bật được sự đặc sắc của văn hóa, con người, thiên nhiên, hoặc lịch sử Cao Bằng, được triển khai cụ thể, có yếu tố sáng tạo, hấp dẫn đối với khán giả			25
3.2	Chưa nêu được đầy đủ sự đặc sắc của văn hóa, con người, thiên nhiên, hoặc lịch sử Cao Bằng, chưa triển khai cụ thể, chưa có yếu tố sáng tạo, hấp dẫn đối với khán giả			10
3.3	Không có kịch bản chi tiết cho từng clip			0
4	Mức độ đáp ứng của kịch bản so với yêu cầu của E-HSMT		10	
4.1	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT			10
4.2	Đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT			5
4.2	Không đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT			0
II	Mức độ đáp ứng về kỹ thuật, chất lượng	40		
1	Sơ đồ quản lý sản xuất và bố trí nhân lực		15	
1.1	Sơ đồ quản lý sản xuất và bố trí nhân lực hợp lý			15
1.2	Sơ đồ quản lý sản xuất hợp lý nhưng bố trí nhân lực chưa phù hợp			7
1.3	Nhân lực không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc sơ đồ quản lý sản xuất và bố trí nhân lực không hợp lý			0
2	Giải pháp kỹ thuật và lịch trình sản xuất		20	
2.1	Thuyết minh giải pháp kỹ thuật quay hiện trường và hậu kỳ rõ ràng, đầy đủ, lịch trình sản xuất hợp lý			20

TT	Nội dung đánh giá	Điểm		
		Tổng số	Từng phần	Tối đa
2.2	Thuyết minh giải pháp kỹ thuật quay hiện trường và hậu kỳ sơ sài, lịch trình sản xuất chưa hợp lý			10
2.3	Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và lịch trình sản xuất			0
3	Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thực hiện gói thầu		5	
3.1	Có thuyết minh biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường đầy đủ, chi tiết			5
3.2	Có thuyết minh biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường chưa đầy đủ, chi tiết			2
3.3	Không có thuyết minh biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường			0
III	Tiến độ thực hiện hợp đồng	5	5	
1	Hoàn thành đúng tiến độ theo E-HSMT			5
2	Hoàn thành chậm tiến độ theo E-HSMT			0
Tổng số điểm		100		

E-HSDT có tổng số điểm ≥ 80 điểm (trong đó số điểm của từng nội dung đạt tối thiểu 50%) sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Sử dụng phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT

Không áp dụng

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập

Không áp dụng